

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 4 tháng 5 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Gói thầu “Cung cấp vải đồng phục và đo may áo đồng phục
cho viên chức, người lao động Bệnh viện Ung Bướu năm 2026”**

Kính gửi: Các đơn vị/Nhà cung cấp

Bệnh viện Ung Bướu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Cung cấp vải đồng phục và đo may áo đồng phục cho viên chức, người lao động Bệnh viện Ung Bướu năm 2026” theo nội dung như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung Bướu, số 12 đường 400, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Thành phần hồ sơ:

- Báo giá có ký và đóng dấu của đơn vị
- Hồ sơ năng lực nhà thầu (nếu có)
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày phát hành

3. Thông tin liên hệ:

- Họ tên: Nguyễn Hải Thành
- Chức vụ: Chuyên viên – phòng Hành chính quản trị
- Số điện thoại: 0903999347
- Địa chỉ email: baogiahcqt@gmail.com

4. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bản giấy nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Hành chính quản trị (lầu 3) – Bệnh viện Ung Bướu. Địa chỉ: số 12 đường 400, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Đồng thời, nhà cung cấp gửi bản mềm báo giá và năng lực nhà thầu (nếu có) qua email: baogiahcqt@gmail.com

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: kể từ ngày đăng thông báo đến trước 17 giờ ngày 10...tháng...5...năm 2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét

II. Nội dung yêu cầu báo giá

Cung cấp bảng báo giá có hiệu lực của gói thầu “Cung cấp vải đồng phục và đo may áo đồng phục cho viên chức, người lao động Bệnh viện Ung Bướu năm 2026” với nội dung, khối lượng công việc đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị có quan tâm;
- Lưu: VT, HCQT (NHT).



GIÁM ĐỐC

Điệp Bảo Tuấn

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN UNG BƯỚU

I. Số lượng vải và thông số kỹ thuật vải.

STT	Danh mục hàng hoá	Thông số kỹ thuật	Số lượng	ĐVT
1	Vải áo Bác sĩ, Dược sĩ	- Chất liệu: vải kaki thun. - Màu sắc: màu trắng. - Tiêu chí kỹ thuật vải: • Khối lượng vải (g/m^2): $247,3 (\pm 5)$. • Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): $460 (\pm 5) \times 337 (\pm 5)$. • Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 75,6 (± 5); Rayon: 21,9 (± 5); Spandex: 2,5% (± 5).	2.644,4	mét
2	Vải áo Điều dưỡng, KTV, Dinh dưỡng	- Chất liệu: vải kate ford. - Màu sắc: màu trắng. - Tiêu chí kỹ thuật vải: • Khối lượng vải (g/m^2): $164,1 (\pm 5)$. • Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): $276 (\pm 5) \times 276 (\pm 5)$. • Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65,9 (± 5); Cotton : 34,1 (± 5).	4.142	mét
3	Vải quần Bác sĩ, Dược sĩ, Điều dưỡng, KTV, Dinh dưỡng	- Chất liệu: vải kaki thun. - Màu sắc: màu trắng. - Tiêu chí kỹ thuật vải: • Khối lượng vải (g/m^2): $247,3 (\pm 5)$. • Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): $460 (\pm 5) \times 337 (\pm 5)$. • Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 75,6 (± 5); Rayon: 21,9 (± 5); Spandex: 2,5% (± 5).	4.396,6	mét
4	Vải áo Hộ lý, y công	- Chất liệu: vải kate ford. - Màu sắc: màu xanh hòa bình - Tiêu chí kỹ thuật vải: • Khối lượng vải (g/m^2): $166,3 (\pm 5)$. • Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): $280 (\pm 5) \times 272 (\pm 5)$. • Định tính và định lượng nguyên liệu	117,8	mét

		(%): Polyester 65,7 (± 5); Cotton: 34,3% (± 5)		
5	Vải quần Hộ lý, y công	- Chất liệu: vải kate ford. - Màu sắc: màu xanh hòa bình - Tiêu chí kỹ thuật vải: • Khối lượng vải (g/m^2): 166,3 (± 5). • Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 280 (± 5) x 272 (± 5). • Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 65,7 (± 5); Cotton: 34,3% (± 5)	80,6	mét
6	Vải áo Hành chính	- Chất liệu: vải kate bamboo - Màu sắc: Sọc kim xanh trắng - Tiêu chí kỹ thuật vải: • Khối lượng vải (g/m^2): 149,5 (± 5). • Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 660 (± 5) x 500 (± 5). • Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 52% (± 5); Rayon: 48% (± 5)	1.203,2	mét
7	Vải quần Hành chính	- Chất liệu: vải Safiro - Màu sắc: xanh đen - Tiêu chí kỹ thuật vải: • Khối lượng vải (g/m^2): 290,4 (± 5). • Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 788 (± 5) x 336 (± 5). • Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 78,3 (± 5); Rayon: 18,4% (± 5); Spandex: 3,3% (± 5);	977,6	mét
8	Vải áo bảo trì, nhà giặt, nhà đại thể, kho oxy	- Chất liệu: Kaki thun - Màu sắc: xanh dương - Tiêu chí kỹ thuật vải: • Khối lượng vải (g/m^2): 251,2 (± 5). • Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 455 (± 5) x 330 (± 5). • Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 74,5 (± 5); Rayon: 23,3% (± 5); Spandex: 2,2% (± 5)	134,4	mét
9	Vải quần bảo trì, nhà giặt,	- Chất liệu: Kaki thun - Màu sắc: xanh dương	109,2	mét

	nhà đại thể, kho oxy	- Tiêu chí kỹ thuật vải: • Khối lượng vải (g/m ²): 251,2 (±5). • Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 455 (±5) x 330(±5). Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 74,5(±5); Rayon: 23,3%(±5); Spandex: 2,2%(±5)		
10	Vải áo bảo vệ	- Chất liệu: Kaki thun - Màu sắc: màu ghi - Tiêu chí kỹ thuật vải: • Khối lượng vải (g/m ²): 247,2 (±5). • Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 460 (±5) x 335 (±5). • Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 74,5(±5); Rayon: 23,8%(±5); Spandex: 1,7%(±5)	54,4	mét
11	Vải quần bảo vệ	- Chất liệu: Kaki thun - Màu sắc: màu ghi - Tiêu chí kỹ thuật vải: • Khối lượng vải (g/m ²): 247,2 (±5). • Mật độ (dọc x ngang) (sợi/10 cm): 460 (±5) x 335 (±5). • Định tính và định lượng nguyên liệu (%): Polyester 74,5(±5); Rayon: 23,8%(±5); Spandex: 1,7%(±5)	44,2	mét

II. Số lượng đo, may và mô tả may áo đồng phục.

Stt	Chức danh	Mô tả	Số lượng áo đo may	ĐVT
1	Áo Bác sỹ	- Áo blouse, cổ bẻ danton, phom veston, cài cúc áo, chiều dài áo ngang gối, tay dài phủ cổ tay, phía sau xẻ giữa tới ngang hông, đai lưng giữa thân sau - Logo bệnh viện + đĩa đeo bảng tên	1.078	Cái
2	Áo Điều dưỡng	- Áo cổ 2 ve, cài cúc áo, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi. - Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. - Logo bệnh viện + đĩa đeo bảng tên - Mũ: Nữ mũ cánh chuồn, nam mũ trùm	1.778	Cái

		đầu.		
3	Áo kỹ thuật viên	- Áo cổ 2 ve, cài cúc áo, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi. - Logo bệnh viện + đĩa đeo bảng tên; - Mũ: Nữ mũ cánh chuồn, nam mũ trùm đầu.	468	Cái
4	Áo Dược sỹ	- Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc áo, ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. - Logo bệnh viện + đĩa đeo bảng tên	166	Cái
5	Áo dinh dưỡng	- Áo cổ chữ U, cài cúc áo, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi. - Logo bệnh viện + đĩa đeo bảng tên - Mũ nam/nữ	24	Cái
6	Áo Hộ lý, y công	- Áo cổ trái tim, cài cúc áo, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông; phía trước có 2 túi. - Logo bệnh viện + đĩa đeo bảng tên. - Mũ nam/nữ	70	Cái
7	Áo bảo vệ	- Áo cổ đức, cài cúc áo, có nẹp cầu vai, ngắn tay, gấu tay có măng xéc hoặc lơ vê, 2 túi có nắp. - Logo bệnh viện+ đĩa đeo bảng tên.	46	Cái
8	Áo hành chính	- Áo sơ mi cổ đức, cài cúc áo, dài tay hoặc ngắn tay. - Logo bệnh viện + đĩa đeo bảng tên	786	Cái
9	Áo bảo trì, nhà giặt, nhà đại thể, kho oxy	- Áo kiểu bu đông, cổ đức, cài cúc áo, ngắn tay, gấu tay măng xéc hoặc lơ vê. - Logo bệnh viện + đĩa đeo bảng tên	84	Cái

Ghi chú:

- Đối với áo đồng phục, đo tại khoa, phòng tại Bệnh viện Ung Bướu theo địa chỉ:
 - Số 12 đường 400, phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Số 06, 47 Nguyễn Huy Lượng, phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
 - Số 03 Nơ Trang Long, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đối với vải quần, đóng gói cho từng nhân viên khi giao hàng.
- Thời gian thực hiện: 90 ngày.